

Số: 01 /2026/NQ-HĐND

An Lão, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng  
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân  
và Ủy ban nhân dân xã An Lão**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi  
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-  
CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý  
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh  
phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn  
thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định  
nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy  
phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã An Lão; Báo cáo số  
12/BC-KTNS ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã An Lão.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã An Lão.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã An Lão.

### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã An Lão; là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	30	30	18	9
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	20	20	12	6

**Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

**1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã do Ủy ban nhân dân xã trình**

**a) Tổng mức chi cụ thể:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi					
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình ban hành (60%)				Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
		Tổng mức chi (60%)	Xây dựng, soạn thảo (40%)	Thẩm định (10%)	Trình ban hành (10%)		
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	12	3	3	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	12	3	3	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	7,2	1,8	1,8	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	3,6	0,9	0,9	2,7	0,9

## **b) Danh mục nhiệm vụ, hoạt động**

- Nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình gồm:

+ Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm: dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản, nếu có; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, nếu có; bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nếu dự thảo có nội dung liên quan; báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong trường hợp pháp luật quy định phải thực hiện;

+ Tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết bằng văn bản, hội nghị, hội thảo, tọa đàm hoặc hình thức phù hợp khác; đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của xã hoặc hình thức phù hợp để lấy ý kiến Nhân dân theo quy định;

+ Tổ chức truyền thông chính sách đối với dự thảo Nghị quyết trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định;

+ Lập bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;

+ Lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong trường hợp thuộc diện phản biện xã hội hoặc khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

+ Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định theo quy định;

+ Lập báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

+ Lập hồ sơ xin ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan Đảng;

+ Hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, trình Hội đồng nhân dân xã.

- Nhiệm vụ thẩm tra gồm:

+ Nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

+ Tổ chức khảo sát, làm việc, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

quan trọng trong trường hợp cần thiết;

+ Tổ chức họp thẩm tra hoặc lấy ý kiến thành viên Ban Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra;

+ Xây dựng và ban hành báo cáo thẩm tra;

+ Phối hợp chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra.

- Nhiệm vụ thông qua gồm:

+ Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;

+ Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

+ Hoàn thiện thể thức, kỹ thuật trình bày, trình ký chứng thực Nghị quyết;

+ Phát hành, đăng tải, gửi Nghị quyết đến cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.

## 2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã

### a) Tổng mức chi cụ thể:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo (70%)	Thẩm định (20%)	Trình ban hành (10%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	14	4	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	14	4	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	8,4	2,4	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	4,2	1,2	0,6

## **b) Danh mục nhiệm vụ, hoạt động**

- Nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo gồm:

+ Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định, gồm: dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định; báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản, nếu có; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, nếu có; bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nếu dự thảo có nội dung liên quan;

+ Tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định bằng văn bản, hội nghị, hội thảo, tọa đàm hoặc hình thức phù hợp khác; đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của xã hoặc hình thức phù hợp để lấy ý kiến Nhân dân theo quy định;

+ Tổ chức truyền thông chính sách đối với dự thảo Quyết định trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định;

+ Lập bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;

+ Lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong trường hợp thuộc diện phản biện xã hội hoặc khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

+ Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định gửi thẩm định theo quy định;

+ Lập báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, ban hành.

- Nhiệm vụ thẩm định gồm:

+ Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ gửi thẩm định;

+ Rà soát căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành, nội dung dự thảo, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật;

+ Rà soát quy định về thủ tục hành chính, phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, chuyển đổi số và các nội dung khác có liên quan trong dự thảo, nếu có;

+ Tổ chức lấy ý kiến phục vụ thẩm định hoặc tổ chức họp thẩm định

trong trường hợp cần thiết;

- + Xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định;
- + Ban hành báo cáo thẩm định hoặc văn bản thẩm định.
- Nhiệm vụ trình, thông qua, ký ban hành gồm:
  - + Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự thảo Quyết định;
  - + Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp Ủy ban nhân dân xã hoặc hình thức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân xã theo quy định;
  - + Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân xã;
  - + Hoàn thiện dự thảo Quyết định, hồ sơ trình ký ban hành;
  - + Hoàn thiện thể thức, kỹ thuật trình bày, phát hành, đăng tải, gửi Quyết định đến cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán**

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã An Lão do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2026.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND xã
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa II;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Thị Thanh Thủy**